DE =	EN =	PT =	VN =
Castoline Innenschweissen 25	Castoline ID Weld 25	Castoline soldadura interna 25	Castoline nội bộ hàn 25

de= D= Maximaler Spalt düsentsock zu Werkstück 4 mm
en= D= Maximum slit nozzle to workpiece 4 mm
pt= D = bocal de fenda máxima de 4 milímetros da peça de trabalho
vn= D = tối đa khe vòi phun mm 4 phôi

de= R= Maximal Rundlauf Düsenstock Werkstück
en= R = Maximum runout nozzle workpiece
pt= R = Máximo peça bocal excentricidade
vn= R = tối đa runout vòi phun phôi

de= W= Weg immer nach oben
1 Umdrehung = 2 mm
en= W = path always upward
1 revolution = 2 mm
pt= W = caminho sempre para cima
1 revolução = 2 mm
vn= W = đường dẫn luôn luôn trở lên
1 vòng quay = 2 mm

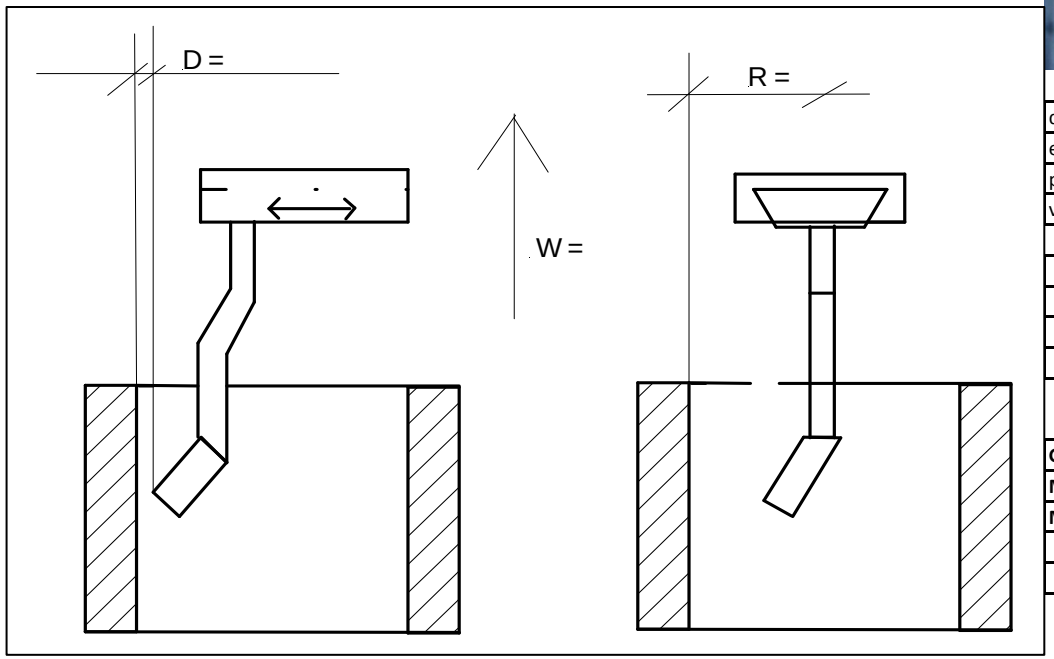

de=	Gasdurchfluss	Liter/ Min
en=	Gas Flow	
pt=	Fluxo de gás	
vn=	Lưu lượng khí	

0.6mm Draht	
0.8 mm Draht	12
1.0 mm Draht	
1,2 mm Draht	

Castoline	
MIG_MAG Casto Mad Wire	
45500	Stock Nr_I_2184 1mm
45500	Stock Nr I_3465 0.8 mm
45250	Stock Nr I_1491 1,2mm
45250	Stock Nr I_3463 0,8 mm
45351	Stock Nr I_1396 1, 2mm
45351	Stock Nr I_3464 0,8mm
45454	Stock Nr I_2185 1,2 mm
45554	Stock NrI_3466 0.8 mm
45751	St0ck Nr I_3467 0,8 mm

Gas Information Iso 14175	
M21=	75% Argon,25% CO2
M12=	97,5% Argon 2,5 % CO2
I1=	100% Argon

See Datasheet in Wiki with al Detail and Certifitaion and 1 Folder in M1 Oficce

de=	Wire 45250	Für un- und niedriglegiere Stähle	45500	Für nichtrostende Stähle	45351	Für warmfeste schmirgelfeste Auftragungen
en=	Gas	For non-and low-alloy steels	Gas	For stainless steels	Gas	For heat resistant emery resistant surfacing
pt=	Iso 14175	Para aços não-e de baixa liga	Iso 14175	Para aços inoxidáveis	Iso 14175	Para o calor revestimento resistente resistente esmeril
vn=	M21	Đối với thép không hợp kim thấp	I1	Đối với thép không gỉ	M21	Đối với khả năng chịu nhiệt bề mặt kháng emery
de=	45554	Für Mischverbindungen und Auftragungen	45751	Kupfer Aluminium Legierungen und Auftragungen		
en=	Gas	For joining and surfacing	Gas	Copper alloys and surfacing		
pt=	Iso 14175	Para união e revestimento	Iso 14175	Ligas de cobre e revestimento		
vn=	M12	Để gia nhập và bề mặt	I1	Hợp kim đồng và bề mặt		

gezeichnet:	hpw	Datum:		eduction project	Castoline Inneschweissen 25	translate/en_ds/p_ct/vn_ro	orign: internet, wiki
Aenderung:	an	Datum:	08.04.2013	WIAP KFKOK	Castoline ID Weld 25	r4a	datei_Wi_8_f_18_d50_r4a_Wel
Aenderung:	control 2	Data:		Safenwil Schweiz	spear 2	www.wiap.ch	idee of / from HPW